TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**467**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 537/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Hương Trần Giang T, sinh năm 1977;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : P404-C4 tập thể T, phường T , Quận B, Thành phố H.

- Anh Nguyễn Quang A, sinh năm: 1972;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: P404-C4 tập thể T, phường T , Quận B, Thành phố H.

Nơi ở : Phòng 914, CT2B, khu đô thị T, xã T, huyện Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân : Chị Hương Trần Giang T và anh Nguyễn Quang A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2001 tại Đại sứ quán nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại Nhật Bản theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số : 01/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại P1606 CT9, khu đô thị mới Đ, Quận H, Thành phố H. Đến tháng 6/2012 anh chị chuyển về sinh sống tại địa chỉ P404-C4 tập thể T, phường T , Quận B, Thành phố H ở.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc đến tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 11/2015 đến nay. Nay cả hai anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau nữa, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Chị Hương Trần Giang T và anh Nguyễn Quang A.

[2] Về nuôi con chung : Chị T và anh Quang A xác nhận có 02 con chung là cháu: Nguyễn Hương Gia L (nữ) – sinh ngày 13/11/2006 và cháu Nguyễn Thiên M (nữ) – sinh ngày 25/4/2010. Ly hôn anh chị thống nhất giao cả 2 cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Quang A cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Quang A có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Hương Trần Giang T và anh Nguyễn Quang A.

- Về con chung: Giao cả 2 cháu : Nguyễn Hương Gia L (nữ) – sinh ngày 13/11/2006 và cháu Nguyễn Thiên M (nữ) – sinh ngày 25/4/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Quang A cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Quang A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở : Không có.

- Về các vấn đề khác : Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0008734 ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đ. Chị T đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;
- Đại sứ quán nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại Nhật Bản,
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ VÂN.